

Số: 65/HAREC-CBTT/2023

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Công ty: Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại Mã chứng khoán: HRB
- Địa chỉ trụ sở Công ty: Số 4 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3772 4330
- Fax: (024) 3772 4332
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Vũ Hương Giang
- Điện thoại di động: 0989 998 284

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại công bố thông tin: **Công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**. Cụ thể như sau:

- Dự thảo tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại vào ngày 13/4/2023 tại đường dẫn <http://www.harec.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư.

CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Người công bố thông tin



GIÁM ĐỐC
Phan Huy Tỷ



CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

HAREC INVESTMENT AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 377 24 330 - Fax: 0243 377 24 332 - Email: sales@harec.com.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại trân trọng kính mời:

Quý Cổ đông:

Mã Cổ đông:.....

Số CMT/ĐKKD:.....

Số cổ phần sở hữu:

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

1- Thời gian: 9h00 Thứ Sáu ngày 05 tháng 5 năm 2023.

2- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Fortuna, số 6 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

3- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 10/4/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

4- Nội dung Đại hội: Tài liệu nội dung ĐHCD thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải tại website của Công ty www.harec.com.vn và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

5- Lưu ý:

- Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự, có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu đính kèm). Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Khi đi dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMTND/CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời và Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị trên phải bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất 17h00 ngày 26/4/2023.

6- Xác nhận tham dự:

Đề công tác tiếp đón được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông (hoặc người được Cổ đông ủy quyền) đăng ký dự họp chậm nhất trước 17h00 ngày 26 tháng 4 năm 2023 qua điện thoại, fax, hoặc email cho:

Điện thoại: (024) 3772 4330

Fax: (024) 3772 4332

Email: trangzuzuanan@gmail.com

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Hoàng Quang Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

HAREC INVESTMENT AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 377 24 330 – Fax: 0243 377 24 332 - Email: sales@harec.com.vn



GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

Tên cổ đông:

Mã Cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:.....Mã số cổ đông (nếu có).....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Ông Hoàng Quang Thành	Chủ tịch HĐQT		
02	Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT		
03	Ông Phan Huy Tý	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày tháng năm 2023
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI



HAREC INVESTMENT AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 377 24 330 – Fax: (84-24) 377 24 332 - Email: sales@harec.com.vn

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 8h30 Thứ Sáu ngày 05 tháng 5 năm 2023.

Địa điểm: Hội trường khách sạn Fortuna, số 6, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung (dự kiến)
8:30 – 9:00	Đăng ký/kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội
9:00 – 9:20	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Phát biểu khai mạc đại hội ✓ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông ✓ Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu và xin ý kiến Đại hội ✓ Đoàn chủ tịch thông qua chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội
9:20 – 10:45	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và định hướng năm 2023; 2. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng năm 2023; 3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; 4. Báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát 5. Tờ trình thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS, BGĐ 6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 8. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023 9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 10. Tờ trình về việc thảo luận và thông qua: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại; ✓ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại; ✓ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại; ✓ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại; 11. Tờ trình bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS 12. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ 13. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình
10:45 – 11:00	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS ✓ Bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028
11:00 – 11:15	✓ Nghỉ giải lao/Kiểm phiếu
11:15 – 11:25	✓ Công bố kết quả kiểm phiếu
11:25 – 11:45	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ✓ Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

Dự thảo

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại đã được thông qua tháng 4 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 29. Điều lệ Công ty)



- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất của Đại hội đồng cổ đông, triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 10/4/2023) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội là người do Chủ tọa giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại được tiến hành.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:



- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký;
- Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau: Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội, thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường

hợp đại biểu không giờ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giờ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giờ Thẻ biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại **Điểm b Điều 31.3 Điều lệ** Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.



Điều 10. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quang Thành

Số: /ĐHCĐTN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI**

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại năm 2022

Tình hình chung của năm 2022 là vẫn nhiều khó khăn, thách thức, sự phục hồi kinh tế sau dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa đầy đủ, sức ép về sự hoạt động và phát triển lên các doanh nghiệp vẫn còn cao, các xu hướng cơ cấu lại doanh nghiệp về không gian làm việc đang tăng lên, gây nên những khó khăn, bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng, chủ động, tích cực trong các hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đã thông qua, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 42 tỷ 989 triệu đồng, bằng 116,82% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ 653 triệu đồng, bằng 130,19% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 17 tỷ 586 triệu đồng, bằng 125,61% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 25%/1 cổ phiếu, bằng 147% so với chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



2. Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2022

Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại trong năm 2022 đã thực hiện triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 gồm:

- a) Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận trong năm 2021;
- b) Quyết toán tiền thù lao HĐQT trong năm 2021;
- c) Thực hiện tạm ứng chi tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022;
- d) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trong danh sách được Bộ Tài chính ban hành;
- e) Thực hiện việc trả tiền cổ tức cho các cổ đông năm 2021;
- f) Thực hiện chi thưởng HTKH cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp, các cuộc họp đều thực hiện đúng các quy định đối với cuộc họp HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty, các hồ sơ, tài liệu đều được gửi đầy đủ đúng thời gian quy định cho các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát, các cuộc họp có đầy đủ thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát.

*Các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

(Bao gồm cả các cuộc họp của HĐQT dưới hình thức Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Quang Thành	4	100%	
2	Ông Phan Huy Tý	4	100%	
3	Ông Vũ Xuân Dũng	4	100%	

* Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I. NGHỊ QUYẾT:			
1	43/NQ- HAREC/2022	08/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 - Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu phương hướng năm 2022 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán - Thông qua nội dung các Tờ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
2	75/NQ- HAREC/2022	21/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án chi thưởng hoàn thành kế hoạch của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2021 - Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 Thời gian chi trả cổ tức năm 2021 - Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022.
3	139/NQ- HAREC/2022	26/7/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 - Thông qua đề xuất nghiên cứu phương án xây dựng nhà để xe ở cánh gà của Tòa nhà; Lắp mới hệ thống nước nóng cho khu vực vệ sinh các tầng; Triển khai nghiên cứu phương án lắp thêm thiết bị đồng bộ với Chiller, tạo thành hệ thống điều hòa 2 chiều; Triển khai công tác chống nóng tầng 16 và chống nóng hướng tây của Tòa nhà;



			Giao Ban Giám đốc quyết định việc hợp đồng với Công ty Savills bảo đảm hiệu quả cao nhất cho Công ty.
4	239/NQ-HAREC/2022	30/11/2022	- Thống nhất nội dung Báo cáo về các hoạt động của Công ty 9 tháng qua và kế hoạch hoạt động cho những tháng còn lại của năm 2022 .
II. QUYẾT ĐỊNH			
1	76/QĐ.HĐQT-HAREC	20/4/2022	Quyết định v/v giao đơn giá tiền lương
2	240/QĐ/HAREC/2022	30/11/2022	Quyết định v/v Điều chỉnh mức lương công việc của Ông Phan Huy Tý

4. Báo cáo của HĐQT về việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

Để đảm bảo việc thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã :

- Thực hiện nghiêm túc việc giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Giám đốc, thông qua các phương án , kế hoạch công việc của Ban Giám đốc. Đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra trong năm.

- Về tổng thể, công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc được triển khai chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật về các hoạt động kinh doanh.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Tình hình kinh tế năm 2023 vẫn bị đe dọa cao của lạm phát, của biến động tiền tệ, suy thoái kinh tế. Các định hình về cấu trúc văn phòng đang hình thành và biến đổi nhanh chóng làm cho thị trường văn phòng cho thuê ngày càng căng thẳng.

1. Định hướng kinh doanh

Để tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính của mình, Công ty phải tiếp tục phát huy các hình ảnh lợi thế diện mạo của mình, duy trì hình ảnh của Tòa nhà văn phòng sáng, sạch, tươi mát, an toàn, thuận tiện.

- Xây dựng đội ngũ người lao động chuyên nghiệp, tận tình, phục tốt các nhu cầu của của khách hàng.

- Cùng với đó, Công ty sẽ xây dựng các chính sách cạnh tranh, giá thuê hợp lý các ưu đãi thích hợp nhằm giữ chân khách hàng cũ và thu hút nhiều hơn nữa khách thuê mới.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu: 36 tỷ 800 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 17 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế: 14 tỷ đồng;

- Tỷ lệ cổ tức: 17%/ 1 cổ phiếu;

2. Công tác quản trị Công ty năm 2023

Trong các năm vừa qua, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Luật và Nghị định có hiệu lực thi hành như: Luật doanh nghiệp năm 2019, Luật chứng khoán năm 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC, để hướng dẫn thực hiện các quy định về quản trị Công ty do đó HĐQT sẽ bám sát các quy định về quản trị Công ty để điều hành hoạt động trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo việc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được thống nhất thông qua.

Trên đây là báo cáo Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại về các hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
HAREC
ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI
Q. BÀ ĐÌNH - TP. HÀ NỘI



Hoàng Quang Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Số: /BC/HAREC/ 2023

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
Tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022;
Giải pháp, kế hoạch kinh doanh năm 2023

I/ CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NĂM 2022.

1) Về tình hình thị trường nói chung

Đại dịch Covid đã tác động rất lớn đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cùng với đó là chỉ số lạm phát của các nước trên thế giới cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự phục hồi của nền kinh tế sau dịch bệnh của Việt Nam.

Trải qua 2 năm của dịch bệnh, thị trường văn phòng cho thuê cũng đang có ít nhiều về sự thay đổi thói quen của các khách hàng, các doanh nghiệp có thuê mặt bằng văn phòng dần hình thành xu hướng tái cơ cấu không gian làm việc, tăng cường kết hợp giữa văn phòng ảo và văn phòng truyền thống, điều này dẫn đến việc giảm diện tích chỗ ngồi, giảm diện tích văn phòng đi thuê. Sự linh hoạt trong xu hướng tái cấu trúc không gian làm việc cũng làm thay đổi các tiêu chí khi lựa chọn văn phòng, ngoài các yếu tố rất quan trọng như giá thuê, trang thiết bị, tiện ích...thì nay các yếu tố về an toàn phòng chống các dịch bệnh, y tế về bảo vệ sức khỏe luôn được đề nghị, yêu cầu. Do đó các chủ đầu tư Tòa nhà văn phòng phải luôn có những lựa chọn và giải pháp phù hợp để đáp ứng các yêu cầu của khách thuê.

Về thị trường văn phòng cho thuê của Hà Nội trong năm 2022, các nguồn cung mới chưa cao, văn phòng hạng B chủ yếu bổ sung nguồn cung từ 2 quận Cầu Giấy và Nam Từ Liêm, áp lực nguồn cung không lớn nhưng áp lực về giá thuê ngày càng mạnh mẽ hơn.

2) Về hoạt động cho thuê của Tòa nhà.

+ Tổng diện tích cho thuê của Tòa nhà là: 7.966,67m²

- Diện tích trống từ năm 2021 chuyển sang là: 1.142,9m², tương đương 14,35% công suất cho thuê của Tòa nhà.

- Diện tích hết hạn hợp đồng trong năm 2022 là: 3.895,27m² tương đương 48,89% công suất cho thuê của Tòa nhà.

- Diện tích hết hạn hợp đồng trước hạn là: 145m² chiếm 1,82% công suất cho thuê của Tòa nhà.



Như vậy tổng diện tích trống của năm 2022 là: 5.183,17m² chiếm 65% tổng công suất cho thuê của Tòa nhà.

+ Kết quả thực hiện năm 2022:

Bằng sự nỗ lực cao của tập thể CBNV Công ty công suất cho thuê văn phòng của Tòa nhà đã được cải thiện:

- Tổng số gia hạn thuê văn phòng là : 1.021,8m², tương đương 12,83% tổng công suất cho thuê của Tòa nhà.
- Diện tích cho thuê mới là: 2.089m² tương đương 26,22% công suất cho thuê của Tòa nhà.
- Tổng công suất cho thuê bình quân năm 2022 đạt 82,41% (thấp hơn tổng công suất cho thuê bình quân năm 2021 gần 12%).

Trên cơ sở tăng cường tối đa các công tác cho thuê mặt bằng cùng các hoạt động tài chính tích cực khác , kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt: 42 tỷ 989 triệu đồng, bằng 116,82% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ 653 triệu đồng, bằng 130,19% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 17 tỷ 586 triệu đồng, bằng 125,61% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 25%/1 cổ phiếu, bằng 147% so với dự kiến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3) Tình hình quản lý vận hành:

Do việc đưa vào vận hành Tòa nhà đã lâu, các hệ thống thiết bị kỹ thuật dịch vụ của Tòa nhà cũng xuống cấp nhiều, đòi hỏi Công ty phải tích cực, quyết liệt và chuyên nghiệp trong công tác bảo dưỡng sửa chữa, bảo trì các trang thiết bị hệ thống hạ tầng, dịch vụ. Tới thời điểm hiện tại, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ của Tòa nhà như: hệ thống thang máy, hệ thống điều hòa trung tâm (các Chiller, AHU, FCU...) hệ thống PCCC, hệ thống máy phát điện đã hoạt động ổn định, các thông số kỹ thuật của các hệ thống đều nằm trong ngưỡng kiểm soát tốt, đạt được hiệu suất sử dụng trong tiêu chuẩn vận hành của nhà sản xuất khuyến nghị.

- Tăng cường công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng, tích cực, chủ động trong công tác tìm kiếm khách hàng, tạo các nguồn khách hàng mới bổ sung vào diện tích trống của Tòa nhà.
- Tích cực hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung về mọi mặt cho các bộ phận Công ty trong công tác phục vụ khách hàng, từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp của các nhân viên bộ phận kỹ thuật, hành chính.

- Tiếp tục củng cố tính chuyên nghiệp trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ bằng cách thường xuyên kiểm tra, tập huấn, diễn tập phương án PCCC kết hợp với cảnh sát PCCC trong công tác trên.

II) Kế hoạch và giải pháp của năm 2023.

1) Kế hoạch năm 2023

a) Tổng diện tích cho thuê năm 2023 là : 7.966,67m²

- Tổng diện tích trống từ năm 2022 chuyển sang là: 1.882,37m² chiếm 29,35% tổng diện tích thuê của Tòa nhà.

- Tổng diện tích hết hạn hợp đồng trong năm 2023 là: 456m² chiếm 5,72% tổng diện tích thuê của Tòa nhà.

- Tổng diện tích trống trong năm 2023 của Tòa nhà sẽ là: 2.338,37m² chiếm gần 30% công suất thuê.

b) Mục tiêu:

Công ty phải duy trì được diện tích cho thuê cao nhất, giá cả phù hợp với thị trường. Để đạt được mục tiêu, Công ty sẽ tiếp tục củng cố các cơ sở hạ tầng kỹ thuật dịch vụ có sẵn, bổ sung các cơ sở hạ tầng mới, duy trì công tác bán hàng, duy trì sự chăm sóc khách hàng kịp thời hiệu quả.

c) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 36 tỷ 800 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 17 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 14 tỷ đồng

- Tỷ lệ cổ tức: 17%/1 cổ phiếu.

2) Các giải pháp cơ bản:

a) Công tác quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng:

- Duy trì việc giữ gìn hình ảnh Tòa nhà như ban đầu, định kỳ công tác tu bổ, vệ sinh, sửa chữa kịp thời các hư hỏng do thời gian, đảm bảo sự sạch sẽ, sáng sủa của Tòa nhà.

- Củng cố công tác chăm sóc khách hàng, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng với phương châm: nhanh, thuận tiện, chuyên nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng của Tòa nhà, duy trì ổn định các dịch vụ kỹ thuật của Tòa nhà đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng.

- Từng bước xem xét, cân nhắc áp dụng các tiêu chuẩn của Tòa nhà xanh theo như yêu cầu phát triển của xã hội.

b) Công tác hoạt động kinh doanh:



- Bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị máy móc đúng kế hoạch, đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất để tăng hiệu suất làm việc của thiết bị kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí thay mới các thiết bị.
- Chú trọng công tác an toàn và phòng chống cháy nổ, thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC, duy trì việc kiểm tra định kỳ, diễn tập phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn để sẵn sàng đáp ứng các tình huống khi có sự cố.
- Tăng cường hơn nữa việc mở rộng các đại lý giới thiệu khách hàng, nắm bắt thật tốt các thông tin về khách hàng tạo thuận lợi trong thương thảo hợp đồng với khách hàng, tránh những rủi ro có thể xảy ra.
- Xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ, gắn bó lẫn nhau, các hoạt động của Công đoàn, của Chi bộ Đảng được duy trì tốt, ổn định.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về các hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2022 và kế hoạch hoạt động của năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
GIÁM ĐỐC**



Phan Huy Tý



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại
- Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về hoạt động của Ban kiểm soát trong niên độ tài chính 2022 như sau:

I/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ một quý một lần, thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và triển khai công việc với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Ban kiểm soát đã được tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, giám sát việc ban hành, tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2022.

Tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc.

Thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế, Bảo hiểm cho người lao động và các nghĩa vụ khác.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.



II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm 2022, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

1 .Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH 2022 so với TH 2021	Tỷ lệ TH 2022 so với KH
1	Tổng doanh thu	46.641	36.800	42.989	92,17%	116,82%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.207	17.400	22.653	83,3%	130,19%
3	Lợi nhuận sau thuế	23.294	14.000	17.586	75,5%	125,61%
4	Chia cổ tức	29%	17%	25%	86,2%	147%

Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2022 Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 42 tỷ 989 triệu đồng tăng 116,82% so với kế hoạch, giảm 7,83% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 22 tỷ 653 triệu đồng, tăng 130,19% so với kế hoạch, giảm 16,7% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 17 tỷ 586 triệu đồng tăng 125,61% so với KH, giảm 24,5% so với cùng kỳ.
- Về mức chia cổ tức, theo đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, dự kiến mức

2. Tình hình công nợ phải trả:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Nợ ngắn hạn	10.234	15.655
Phải trả người bán	708	303
Người mua trả tiền trước	21	16
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.064	2.047
Phải trả công nhân viên	1.326	955
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.732	10.730
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	563	364
Quỹ khen thưởng phúc lợi	820	1.240
2. Nợ dài hạn	17.955	17.422
Phải trả dài hạn khác	11.740	11.207
Vay và nợ dài hạn	6.215	-
Phải trả người bán dài hạn	-	6.215
Tổng cộng	28.189	33.077

Khoản vay và nợ dài hạn năm 2022 về số liệu không thay đổi tuy nhiên Công ty hạch toán từ khoản vay nợ dài hạn sang phải trả người bán dài hạn.

3. Tình hình công nợ phải thu:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.140	197
Phải thu khách hàng	5	0
Trả trước cho người bán	187	146

2116
ÔNG
ĐỒ PHÍ
HARI
AU TU
HƯƠNG
TINH -

Các khoản phải thu khác	1.948	51
2. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Phải thu dài hạn khác	-	-
Tổng cộng	2.140	197

Số dư khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 giảm 1,9 tỷ so với số dư tại thời điểm 31/12/2021. Trong đó, nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm các khoản dự thu lãi tiền gửi.

4. Tình hình tài sản của Công ty:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
A. Tài sản ngắn hạn	108.563	111.204
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.417	3.434
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	99.006	107.573
B. Tài sản dài hạn của Công ty	52.768	50.799
1. Tài sản cố định	52.651	-
2. Bất động sản đầu tư	-	50.419
3. Tài sản dài hạn khác	118	380
Tổng cộng	161.331	162.003

- Tài sản của Công ty chủ yếu gồm Bất động sản đầu tư (năm 2021 đang trình bày trên Tài sản cố định) và các khoản đầu tư tài chính. Trong đó, Các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2022 của Công ty gồm:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại số tiền là 42.535 triệu đồng – giảm gần 20 tỷ đồng so với số dư tại ngày 31/12/2021;

- Các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp với số tiền là 65.038 triệu đồng – tăng 28 tỷ đồng so với số dư tại ngày 31/12/2021. Hoạt động đầu tư trái phiếu của Công ty chủ yếu vào các doanh nghiệp bất động sản.

- Hiện nay, thị trường Bất động sản đã bước qua chu kỳ tăng trưởng nóng, các doanh nghiệp trong ngành đang gặp nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm đầu ra dẫn đến dòng tiền bị ảnh hưởng, nhiều doanh nghiệp phải thực hiện xin giãn thời gian thanh toán trái phiếu,... Do đó, việc đầu tư hơn 65 tỷ tương ứng 40% giá trị tài sản trên Báo cáo tài chính gắn nhất vào trái phiếu của các Doanh nghiệp bất động sản của Công ty tiềm ẩn rủi ro trong công tác thu hồi vốn đã đầu tư.

5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSNH/Nợ NH)	Lần	10,6	7,10
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	10,6	7,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,17	0,20
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,25	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,58	0,49
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	0,14	0,11
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,17	0,14

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2022:

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty có giảm so với năm 2021 do số dư khách hàng trả trước tiền thuê văn phòng tại thời điểm 31/12/2022 tăng hơn 5 tỷ tương ứng tăng 88% so với thời điểm 31/12/2021. Tuy nhiên, các hệ số này vẫn ở mức cao (7,1 lần); Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu thấp (0,26%) cho thấy tình hình tài chính của Công ty ổn định. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả.



- Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2022 có giảm nhẹ so với năm 2021 nhưng vẫn ở mức rất cao cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty được đảm bảo.

- Năm 2022 thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều biến động, cổ phiếu HRB của Công ty trong năm 2022 giao dịch với thanh khoản ở mức rất thấp, nhiều phiên không có giao dịch được khớp lệnh. Giá cổ phiếu giao động trong biên độ từ 26.500 VNĐ/Cổ phiếu đến 32.000VNĐ/cổ phiếu.

- Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 đạt hiệu quả, vượt mức kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã giao.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, HĐQT đã đề ra các định hướng; chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng và triển khai các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông đưa ra, đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty và ban hành 4 nghị quyết, 2 quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

- Tình hình sau khi dịch bệnh các Doanh nghiệp thu nhỏ mô hình để tiết kiệm chi phí làm cho việc kinh doanh văn phòng cũng gặp nhiều cạnh tranh

- Xu thế dịch chuyển về địa lý từ vùng lõi ra vùng ven giao thông thuận lợi vị trí thoáng , văn phòng mới hiện đại , dân cư dịch chuyển sang vùng đô thị mới do vậy nhu cầu văn phòng ở vùng lõi cũng giảm.

- Trong xu thế chuyển đổi số và sử dụng văn phòng thông qua không gian mạng , văn phòng linh hoạt nên nhu cầu thuê văn phòng cũng có xu thế chuyển đổi , đặt ra nhiều thách thức cho việc giữ khách hàng cũ cũng như phát triển khách hàng mới. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Đứng trước tình hình trên BLD Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ khách hàng giải quyết phát sinh và có các chính sách giảm giá ngắn hạn để duy trì và giữ những khách hàng truyền thống đồng thời có chính

- Thông qua việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc Công ty đã:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ Công ty.

- Điều hành các phòng ban chức năng đoàn kết, tiết kiệm nâng cao hiệu quả đối với từng cá nhân và từng bộ phận trong Công ty.

- Thực hiện công khai minh bạch, dân chủ trong các hoạt động công bố thông tin của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và các nghĩa vụ khác cho người lao động.

IV/ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

- Dự báo Tình hình kinh tế năm 2023 trong nước đang gặp nhiều khó khăn, các Doanh nghiệp cũng đang tìm nhiều giải pháp cắt giảm chi phí để tăng hiệu quả làm cho việc kinh doanh vẫn phòng cũng gặp nhiều cạnh tranh.

- Do vậy để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cần đưa ra các giải pháp:

- Chính sách về giá đảm bảo cạnh tranh với mặt bằng chung của thị trường

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tình nâng cao chất lượng dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

- Cơ sở vật chất cần đổi mới, bảo trì, sửa chữa định kỳ các thiết bị, thường xuyên kiểm tra hệ thống vận hành tòa nhà theo đúng kế hoạch để tránh hỏng hóc, làm kéo dài tuổi thọ của các thiết bị, tiết kiệm chi phí.

- Chú trọng công tác an toàn và phòng chống cháy nổ, thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC

- Các chính sách hậu mãi đối với các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống cần được cải thiện.

- Chủ động khai thác tìm kiếm khách hàng mới để tối đa hóa công suất thuê.

- Việc sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và thương mại BKS khuyến nghị HĐQT tiến hành thụ tục để giải quyết vấn đề này trong thời gian sớm nhất.

- Đối với các khoản đầu tư ngắn hạn BKS khuyến nghị HĐQT, BGD Công ty nên đưa ra các giải pháp ngăn ngừa rủi ro trong quản lý dòng tiền và sử dụng dòng tiền. Công ty nên lựa chọn các ngân hàng lớn uy tín để gửi đảm bảo an toàn và bảo toàn vốn.



V/ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích đánh giá tham mưu cho ban quản trị Công ty để đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện tình hình kinh doanh cũng như đưa ra các khuyến nghị để phòng ngừa rủi ro cho Doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ LỘC

CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS và BGD

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 4 năm 2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2022;
- Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết tình hình SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quang Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 4 năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, ký ngày 20 tháng 3 năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
HAREC
ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI**

M.S.D.N: 0102116074 - C.T.C.P.
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Hoàng Quang Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 04
V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 4 năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau: Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, HĐQT Công ty xin báo cáo thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 và xin đề xuất mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

* Tổng mức thù lao 2022:

Thực hiện đúng theo Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2022 đã chấp thuận. Cụ thể tương đương 2% LNST bằng 423.450.554đồng.

* Tổng mức thù lao 2023: Áp dụng theo mức như năm 2022, tương đương 2% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Chấp thuận thông qua quỹ thù lao HĐQT, BKS nêu trên;
2. Ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc tổ chức thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hoàng Quang Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 05
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 4 năm 2017;
- Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập năm 2023 theo quy định của Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo) và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!


T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
HAREC
ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI

Hoàng Quang Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN
HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 06

- V/v Thông qua: - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Harec ĐT và TM
- Các quy chế về hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty
 - Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tháng 4 năm 2017;

Trong thời gian vừa qua, Quốc hội đã ban hành Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC kèm theo các Phụ lục hướng dẫn thi hành các luật nêu trên. Để cập nhật kịp thời các sửa đổi, bổ sung các quy định đã nêu, **HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại;
- Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hoàng Quang Thành

Dự thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Địa chỉ: Số 4 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Tel: 024. 37724330 Fax: 024. 37724332 Website: www.harec.com.vn



QUY CHẾ

NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI



Hà Nội, tháng năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II.....	5
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông	5
Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.....	6
Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin.....	6
Điều 6. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc	7
Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng.....	8
CHƯƠNG III.....	8
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 8. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 9. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.....	9
Điều 10. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 11. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 13. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15. Bầu, biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 17. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 18. Công bố Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 19. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	12
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	13
CHƯƠNG IV	14
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	17
Điều 27. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 28. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.....	18
Điều 29. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	19
Điều 30. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	19
Điều 31. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	20
Điều 32. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	20
CHƯƠNG VI	20
GIÁM ĐỐC.....	20
Điều 33. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.....	20
Điều 34. Bổ nhiệm miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.....	20
CHƯƠNG VII.....	21
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC	21
Điều 35. Việc mời tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc	21
Điều 36. Thông báo văn bản của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Giám đốc.....	22
Điều 37. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin	22
Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.....	23
Điều 39. Khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác	23
Điều 40. Kỷ luật.....	23
CHƯƠNG VIII.....	23
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	23
Điều 41. Sửa đổi bổ sung quy chế	24
Điều 42. Hiệu lực thi hành.....	24

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Căn cứ :

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số.... ngày... tháng.... năm 2023

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt.

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và thương mại.

b. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông.

c. “HĐQT” là Hội đồng quản trị.

d. “BKS” là Ban Kiểm soát.

e. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và thương mại

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau.

- a. “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS.
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông.
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán.
- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán.
- d. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- e. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- h. “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
- s. “Ngày” có nghĩa là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ (nếu có) theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- t. “Ngày làm việc” có nghĩa là tất cả các ngày theo dương lịch trừ thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm cổ phần của cổ đông được ghi nhận chính thức. Cổ phần của cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và cổ đông được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

21
ÔN
CỔ
HÀ
ĐẦU
THƯ
ĐỊN

2. Đối với cổ phiếu đã được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (gọi tắt là VSD), chỉ những người có tên trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán lập tại ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Công ty mới được nhận các quyền phát sinh liên quan đến cổ phiếu mà mình sở hữu.

3. Trường hợp cổ phiếu đã lưu ký tại VSD, việc chuyển quyền sở hữu cổ phiếu có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSD. Trường hợp cổ phiếu chưa lưu ký, việc chuyển quyền sở hữu cổ phiếu có hiệu lực vào ngày ghi sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán do VSD quản lý.

4. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cung cấp cho Công ty là căn cứ để xác định tư cách, quyền, nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông sở hữu cổ phần cùng loại đều được đối xử bình đẳng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được dùng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin

1. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình, gửi yêu cầu bằng văn bản đến Tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Công ty biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì phải gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Công ty. Trường hợp sửa đổi thông tin không chính xác, cổ đông gửi kèm bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin.

2. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục, hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp Công ty để được cung cấp tài liệu.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền:

a. Xem xét, tra cứu, và trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty theo trình tự sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp Công ty.

- Chủ tịch HĐQT xem xét và phân công các phòng ban có liên quan cung cấp thông tin và sẽ cung cấp thông tin cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với Chủ tịch HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc từ chối cung cấp thông tin.

b. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty nếu xét thấy cần thiết theo trình tự sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi yêu cầu bằng văn bản cho BKS bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp cho Công ty.

- BKS xem xét yêu cầu, thực hiện kiểm tra trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và phản hồi bằng văn bản cho cổ đông, nhóm cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

c. Yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải bao gồm các thông tin sau: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần HAREC; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra, chữ ký của cổ đông (có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu nếu là tổ chức) hoặc nhóm cổ đông.

d. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin hoặc kiểm tra thì BKS phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và nêu rõ lý do từ chối.

4. Cổ đông yêu cầu xem xét, trích lục và sao chụp một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Công ty để được cung cấp tài liệu.

5. Công ty gửi trích tài liệu trích lục, sao chụp cho cổ đông trực tiếp bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email của cổ đông.

Điều 6. Cổ đông đăng ký làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc thắc mắc liên quan đến quyền và lợi ích của cổ đông được quy định trong Điều lệ Công ty hoặc theo quy định của pháp luật phải đăng ký với Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc

802
3 TY
HÀN
REI
TƯ V
NG MI
H - TP

phù hợp. Căn cứ vào lịch làm việc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Giám đốc quyết định làm việc trực tiếp với cổ đông hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc Giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ của Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng và chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp thông qua các kênh sau:

- a. Website chính thức của Công ty: www.harec.com.vn
- b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với các công ty đại chúng;
- c. Thông cáo báo chí của Công ty;
- d. Phát ngôn người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
- e. Các báo cáo, các văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng của Công ty.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 18, Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty về kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ gửi Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp gửi VSD, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và công bố trên website của Công ty.

b. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (mười) 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).

Điều 11. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ.

- Mỗi cổ đông hay người được ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải mang theo giấy mời họp, CMND/Hộ chiếu/CCCD, riêng đối với người được ủy quyền của cổ đông phải nộp thêm Giấy ủy quyền cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

HA

Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo qui định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Bầu, biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử (nếu có) theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước Đại hội:

- a. Tán thành (đồng ý) với nội dung;
- b. Không tán thành (không đồng ý) với nội dung;
- c. Không có ý kiến với nội dung.

3. Phương thức bầu, biểu quyết:

a. Phương thức nộp “Thẻ biểu quyết”: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) Thẻ biểu quyết trong đó có ba (03) ô ý kiến: Tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý), không có ý kiến.

b. Phương thức nộp “Phiếu bầu cử”: cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Phương thức này (phương thức bầu dồn phiếu) để bầu thành viên HĐQT, BKS.

c. Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

Phương thức biểu quyết sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm.

4. Tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử:

a. Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa.

b. Về nội dung:

- Đối với “Thẻ biểu quyết” không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu “X” bằng bút mực chọn một trong ba ô biểu quyết.

- Đối với “Phiếu bầu cử”:

- + Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Không ghi bằng bút chì, không gạch tên các ứng viên;
- + Số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá số phiếu được biểu quyết;
- + Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

5. Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

a. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu gồm những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả kiểm phiếu, biểu quyết.

b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

c. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

Điều 16. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 17. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Lập biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Công bố Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm Nghị quyết, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu – trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), công ty thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- a. Trang thông tin điện tử của Công ty;
- b. Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- c. Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Việc công bố thông tin trên các phương tiện trên thực hiện theo hướng dẫn, quy định.

Điều 19. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.



Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: không có
- b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

a. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế này.

b. Việc thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy chế này và những cách thức được quy định tại thông báo họp ĐHĐCĐ.

5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của mỗi cuộc họp.

b. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành” (“Đồng ý”), “Không

tán thành” (“Không đồng ý”), “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.

c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

7. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thực hiện tương tự quy định tại Điều 16 Quy chế này.

- Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

8. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty.

9. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo Điều 21 Quy chế này.

10. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện tương tự quy định tại Điều 18 Quy chế này.

11. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử, có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

18
G
PH
RI
TU
NG
H -

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty; có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty; trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.

a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

a. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo điều 2 khoản này. Việc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Đối với nhóm cổ đông thực hiện đề cử phải có danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử kèm theo văn bản có xác nhận của các cổ đông trong nhóm thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên HĐQT.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trường hợp đã xác định được ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

7. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định theo quy định tại Quy chế bầu cử tại mỗi kỳ họp ĐHĐCĐ.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ Công ty hoặc Quy chế bầu cử tại mỗi kỳ họp ĐHĐCĐ.

8. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

ĐH
TY
IN
C
VÀ
MẠI
TP.V

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

c. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm bất cứ lúc nào theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

d. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm phải được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

e. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật (theo quy định tại khoản 1, Điều 154 Luật doanh nghiệp số lượng thành viên HĐQT tối thiểu là 03 người). Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

- Các trường hợp khác, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

a. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong số các thành viên của Hội đồng quản trị.

- Trong cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ bầu ra thành viên có số phiếu cao nhất để triệu tập và chủ trì bầu chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp mà có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.

b. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị tối thiểu; các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường; Thông báo họp HĐQT; Quyền dự họp HĐQT của thành viên Ban Kiểm soát; Điều kiện tổ chức họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a. Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện ghi biên bản các cuộc họp HĐQT và có thể ghi âm, ghi hình cuộc họp để đảm bảo tính chính xác nội dung diễn biến, kết quả cuộc họp. Biên bản họp phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

b. Ngay sau mỗi cuộc họp, Người phụ trách quản trị Công ty sẽ lập Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp, Biên bản này có chữ ký xác nhận của tất cả các thành viên tham dự họp. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Biên bản họp HĐQT sẽ có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa, người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHỖ
KÝ

d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Việc thông báo Nghị quyết của HĐQT được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 27. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHCĐ có Nghị quyết về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 28. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty.

- Có hiểu biết pháp luật, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty.
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

- HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

- Giám đốc đề cử HĐQT bằng văn bản việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

- Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thể hiện bằng Nghị quyết của HĐQT.

3. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

- HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không được trái các quy định của pháp luật về lao động.

- Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thể hiện bằng Nghị quyết của HĐQT.

4. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Được áp dụng theo quy định của pháp luật và khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

a. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban Kiểm soát theo điều 2 khoản này. Việc đề cử ứng viên thành viên Ban Kiểm soát phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Đối với nhóm cổ đông thực hiện đề cử phải có danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử kèm theo văn bản có xác nhận của các cổ đông trong nhóm thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số Kiểm soát viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định theo Quy chế bầu cử tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ;

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chế quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.



5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

a. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.

b. Hình thức công bố thông tin: Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có Nghị quyết về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty.

Điều 31. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Việc tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Điều lệ công ty.

Điều 32. Công bố thông tin về thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có Nghị quyết về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

CHƯƠNG VI GIÁM ĐỐC

Điều 33. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 34. Bổ nhiệm miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc: Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bổ nhiệm, nhiệm kỳ và ký hợp đồng lao động của Giám đốc.

a. Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc.

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc. Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc: 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Việc ký hợp đồng lao động với Giám đốc.

- Trường hợp HĐQT thuê người khác làm Giám đốc (không phải là thành viên HĐQT), Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động của Giám đốc.

3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc.

- Việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc được thực hiện theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT phải tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Giám đốc và được thể hiện bằng Nghị quyết HĐQT.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc được thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.

a. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 35. Việc mời tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm một số thành viên Ban Giám đốc tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị. Người phụ trách quản trị Công ty sẽ thông báo văn bản Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị về cuộc họp này cho Trưởng Ban Kiểm soát và Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thông qua Nghị quyết.

2. Tại các phiên họp của Ban Kiểm soát có nội dung quan trọng, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Trưởng Ban Kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc. Ban Kiểm soát thông báo kịp thời với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát, đồng



thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với ĐHĐCĐ.

3. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Thành viên được mời họp dự thính có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

Điều 36. Thông báo văn bản của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Giám đốc

Bản sao các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến cho Trưởng Ban Kiểm soát và Giám đốc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp Hội đồng quản trị kết thúc và cùng thời điểm được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 37. Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý của công ty phải cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc cũng như cán bộ quản lý báo cáo về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Các nội dung báo cáo, việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc được báo cáo trong nội dung chương trình họp Hội đồng quản trị.

5. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cách thức cung cấp thông tin

- Vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Những yêu cầu này phải được lập thành văn bản và có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản.

- Vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Những yêu cầu này phải được lập thành văn bản và có sự đồng ý của Trưởng Ban Kiểm soát.

- Giám đốc phải thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin được yêu cầu đúng theo quy định của pháp luật và công ty.

Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động và kế hoạch hành động chung, luôn vì lợi ích chung của công ty. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

2. Trường hợp cần thiết, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc có thể thông tin ngay (trực tiếp hoặc qua email, điện thoại) cho nhau, đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thuận lợi.

3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc và cán bộ quản lý khác tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước nhằm trao đổi trình độ chuyên môn, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo hội nghị, hội thảo, khảo sát nêu trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của công ty.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý công ty, đảm bảo công ty phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để được xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân.

2. Hình thức, mức khen thưởng đối với tập thể hoặc cá nhân được xác định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc và người điều hành khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty.

Điều 40. Kỷ luật

Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác thực hiện theo quy định nội bộ công ty và pháp luật lao động.

CHƯƠNG VIII.



ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Sửa đổi bổ sung quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 8 chương 42 Điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày tháng năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quang Thành

Dự thảo

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI



Hà Nội, tháng ... năm 2023

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	4
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	11
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	12
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	15
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	16
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm	16
Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	17
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	18
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	18
Chương VII. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI.....	18
Điều 22. Bổ sung và sửa đổi quy chế	18
Chương VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	19
Điều 23. Hiệu lực thi hành	19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2023

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

18
PH
AR
U TI
JONG
INH

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và phải là cổ đông của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

12/2
TY
AN
EQ
VI
MA
TP

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;



b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu

được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ (loại trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp);
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;

- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 03 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Có đơn từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức, việc triệu tập họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Điều lệ Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

116
NG
PH
AR
U TU
SONG
NH -

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo hướng dẫn cụ thể của công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới

dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.



Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI

Điều 22. Bổ sung và sửa đổi quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được HĐQT xem xét trên cơ sở đề nghị của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có

những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại bao gồm 08 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.. tháng.. năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quang Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI



Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	4
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát	5
Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát.....	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	7
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	8
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	11
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát	11
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	11
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	11
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	12
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát	13
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành:	13
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị:.....	13
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung.....	13
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2023

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

102
CƠ
CỨ
H
Đ
T
H
9A Đ

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp cần thiết.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện,

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát .
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát .
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát ; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành trong doanh nghiệp .
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông.

2118
ÔNG T
CỔ PHẢ
ARE
AU TƯ
ƯỜNG N
NH - T

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát

chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty,

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

1. Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty

2. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát .

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành:

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Ban Kiểm soát soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.



Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Harec đầu tư và thương mại bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngàythángnăm 2023.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.
3. Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên của Công ty cổ phần Harec đầu tư và thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Lộc

Số : NQ-HAREC/2023

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023



Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại (HRB) ngày 05/5/2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 05/5/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 6.074.033 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

Thông qua Chi tiêu kế hoạch năm 2023:

- + Tổng doanh thu : 36 tỷ 800 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 17 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 17%/ 1 cổ phiếu

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả.
 - Mức chi trả cổ tức: 25%
 - Tổng số tiền chi trả cổ tức: 15.846.000.000 đồng



2. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại, Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là: 17%.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Tổng LNST : 18.068.040.870 đồng
- Phân phối lợi nhuận :
- + Quỹ khen thưởng : 879.313.193 đồng
- + Quỹ phúc lợi : 879.313.193 đồng
- + Quỹ thưởng HĐQT + BKS : 423.450.554 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 39.963.930 đồng
- Tổng số tiền chi trả cổ tức : 15.846.000.000 đồng
- Mức chi trả cổ tức : 2.500VNĐ/1 cổ phiếu

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Tổng LNST dự kiến : 14.000.000.000 đồng
- Phân phối lợi nhuận:
- + Quỹ khen thưởng : 5 % LNST
- + Quỹ phúc lợi : 5% LNST
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức : 17%/1 cổ phiếu
- + Quỹ khen thưởng HĐQT+BKS:
- ✓ Thưởng HTKH : 2% LNST
- ✓ Thưởng vượt KHSX : 2% LNST
- + Quỹ đầu tư phát triển : LNST còn lại

Điều 4. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023

- Tổng mức thù lao năm 2022: Tương đương 2% lợi nhuận sau thuế.
- Tổng mức thù lao năm 2023: Tương đương 2% lợi nhuận sau thuế.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Thực hiện việc bầu thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông/Bà



Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023–2028

Thực hiện việc bầu thay thế 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông/Bà

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2023).

Hoàng Quang Thành





**CÔNG TY CỔ PHẦN HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Hà Nội, Ngày 05 tháng 5 năm 2023

THE BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: HRB.000001

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu : 7.043 cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần biểu quyết : 7.043 cổ phần